

CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT

**“PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG PHÂN BÓN,
THÁNG 8 VÀ 8 THÁNG NĂM 2024”**

(Thuộc nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH CUNG CẦU VÀ DỰ BÁO MẶT HÀNG PHÂN BÓN

(Tháng 8 và 8 tháng năm 2024)

(Thuộc nhiệm vụ “Cung cấp thông tin phân tích và dự báo thị trường nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tiêu thụ nông sản trong nước” năm 2024)

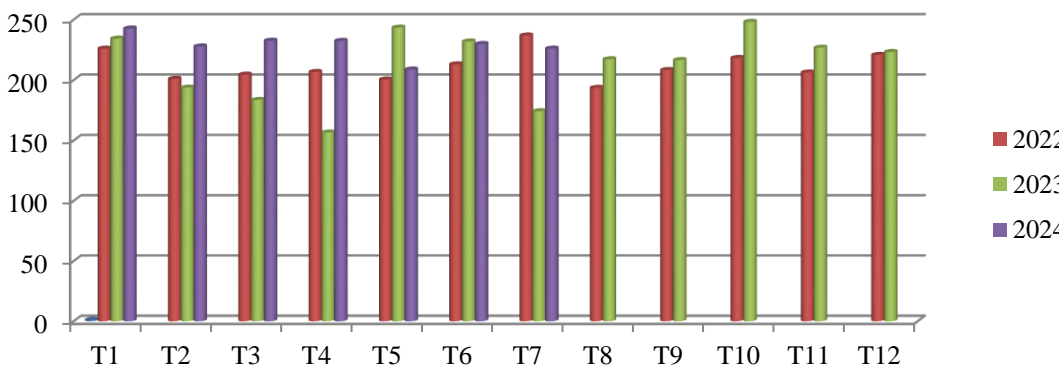
I. NGUỒN CUNG

1. Tình hình sản xuất

Theo số liệu thống kê, sản lượng phân Urea sản xuất trong tháng 7/2024 ước đạt 207,6 nghìn tấn, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2024 sản lượng phân Urea sản xuất ước đạt 1585,9 nghìn tấn, tăng 6,8% so với năm 2023.

Biểu đồ 1: Sản lượng phân Urea sản xuất từ năm 2020 đến tháng 7/2024

ĐVT: tấn

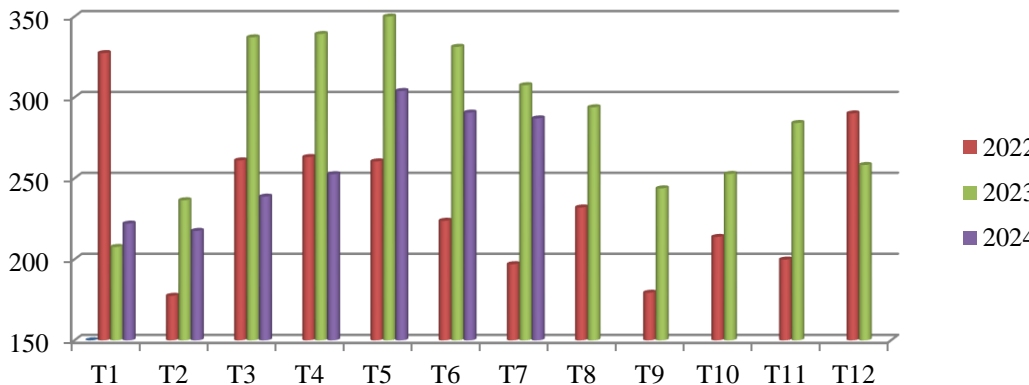


Nguồn: Tổng cục Thống kê

Sản lượng phân NPK sản xuất trong tháng 7/2024 ước đạt 287,2 nghìn tấn, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 7 tháng năm 2024 sản lượng phân NPK sản xuất ước đạt 1821,3 nghìn tấn, tăng 14,2% so với năm 2023.

Biểu đồ 2: Sản lượng phân NPK sản xuất từ năm 2020 đến tháng 8/2024

ĐVT: tấn



Nguồn: Tổng cục Thống kê

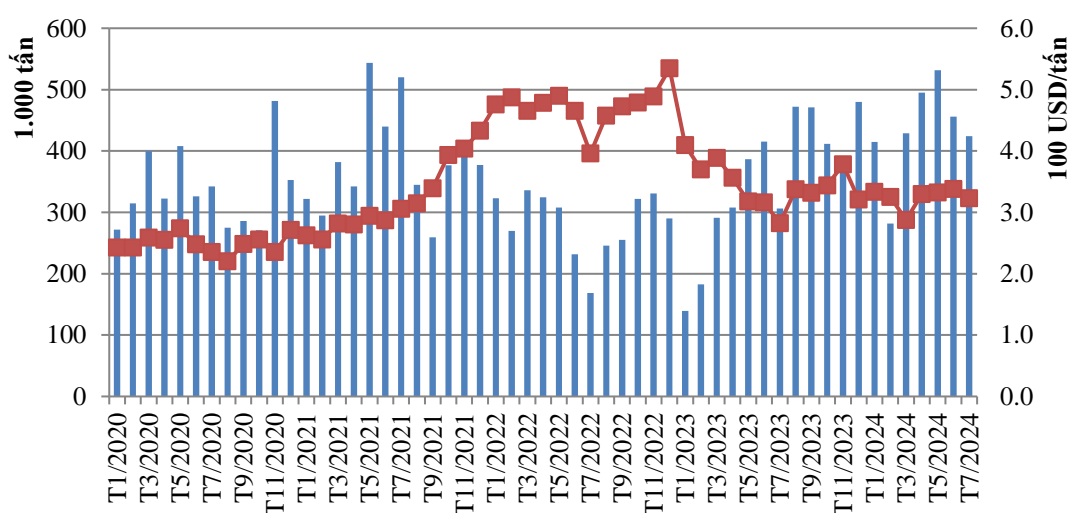
2. Tình hình nhập khẩu

Theo số liệu thống kê ước tính trong tháng 8/2024 nhập khẩu phân bón các loại đạt 442 nghìn tấn, kim ngạch đạt 153 triệu USD, giảm 6,1% về lượng và giảm 6,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 8 tháng năm 2024, nước ta đã nhập khẩu gần 3,5 triệu tấn, kim ngạch đạt 1,13 tỷ USD, tăng 43,6% về lượng và tăng 36,7% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Trước đó, 7 tháng năm 2024 nhập khẩu phân bón các loại đạt 3.055,2 nghìn tấn, kim ngạch đạt 980,5 triệu USD, tăng 55,5% về lượng và tăng 46,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Giá phân bón nhập khẩu trong tháng 7/2024 ở mức 323,2 USD/tấn, giảm 4,5% so với tháng 6/2024 nhưng tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 3: Lượng và giá phân bón nhập khẩu trung bình trong năm 2019-T8/2024



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

- Thị trường phân bón nhập khẩu

Trong 7 tháng năm 2024, Trung Quốc vẫn là về thị trường cung cấp phân bón lớn nhất cho Việt Nam, chiếm 37,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước với 1.034 nghìn tấn, kim ngạch đạt xấp xỉ 296 triệu USD, tăng 21,1% về lượng và tăng 8,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Tiếp theo là nhập khẩu phân bón từ thị trường Nga chiếm 16,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước đạt 362,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 164,1 triệu USD, tăng 430,7% về lượng và tăng 355,9% kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Thứ ba là nhập khẩu từ thị trường Lào chiếm 5,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước đạt 172,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 45,2 triệu USD, tăng 60,7% về lượng, tăng 6,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ

1. Tiêu thụ trong nước

Nhu cầu phân bón ở Việt Nam hiện nay vào khoảng 10,5 - 11 triệu tấn các loại mỗi năm. Trong đó, Urea là 1,6 - 1,8 triệu tấn/năm; DAP là 900.000 tấn/năm; phân NPK là 4 triệu tấn/năm; Phân Kali là 960.000 tấn/năm.

Cân đối từng loại cụ thể như sau:

Hiện năng lực sản xuất Urea của 4 nhà máy trong nước gồm Đạm Cà Mau và Đạm Phú; Đạm Ninh Bình và Đạm Hà Bắc đạt khoảng 2,2-2,5 triệu tấn/năm. Trong khi nhu cầu Urea cho sản xuất nông nghiệp đạt 1,6 - 1,8 triệu tấn/năm. Đáp ứng đủ nhu cầu trong nước vẫn còn dư để xuất khẩu.

Tương tự, tổng công suất của 3 nhà máy sản xuất phân bón DAP đạt 810.000 tấn/năm. Trong khi nhu cầu phân DAP sử dụng trực tiếp ở mức 900.000 tấn/năm. Sự thiếu hụt được bù đắp bởi nhập khẩu.

Tổng công suất sản xuất phân bón phân NPK của 5 nhà máy đạt 5 triệu tấn/năm, trong khi nhu cầu đạt 4 triệu tấn/năm. Nguồn cung dư thừa nhưng thiếu hụt sản phẩm chất lượng cao.

Tổng công suất sản xuất phân bón supe lân đạt từ 1,5- 2 triệu tấn/năm. Trong khi nhu cầu phân supe lân 1,8 triệu tấn/năm. Đáp ứng linh hoạt nhu cầu trong nước. Phân Kali không sản xuất được, nhu cầu 960.000 tấn/năm, nhập khẩu 100%.

Triển vọng tích cực từ ngành nông nghiệp là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ phân bón Việt Nam. Với thời tiết thuận lợi và giá các loại nông sản ở mức cao sẽ là điều kiện tốt để người nông dân tăng cường chăm bón cho cây trồng, nâng cao năng suất, từ đó gia tăng nhu cầu sử dụng phân bón.

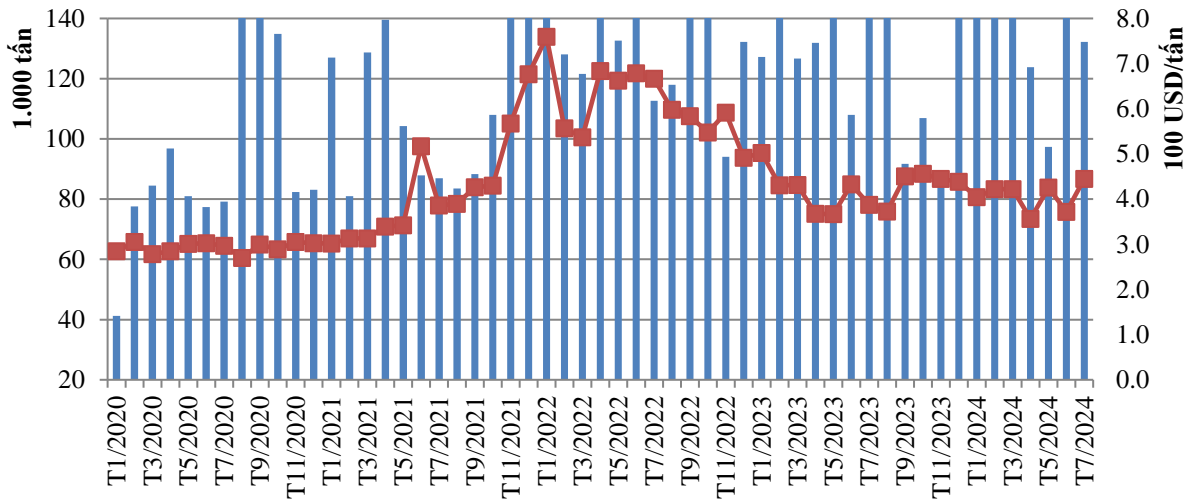
2. Tình hình xuất khẩu

Theo số liệu thống kê ước tính xuất khẩu phân bón trong tháng 8 năm 2024 đạt 131,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 58,5 triệu USD, giảm 0,4% về lượng và giảm 0,5% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 8 tháng năm 2024 xuất khẩu phân bón đạt 1.165,3 nghìn tấn, kim ngạch đạt 478,7 triệu USD, tăng 5,9% về lượng và tăng 6,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón 7 tháng năm 2024 xuất khẩu phân bón đạt 1.033,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 420,3 triệu USD, tăng 9,7% về khối lượng, tăng 7,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2023.

Giá phân bón xuất khẩu trong tháng 7/2024 ở mức 371,5 USD/tấn, giảm 12,7% so với tháng 6/2024 và giảm 14,3% so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu đồ 4: Lượng và giá phân bón xuất khẩu trung bình trong năm 2019-T8/2024



Nguồn: VITIC tính toán theo số liệu từ TCHQ

- Thị trường xuất khẩu

Trong 7 tháng năm 2024, lượng phân bón xuất khẩu sang thị trường Campuchia chiếm 31,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước, đạt 318,7 nghìn tấn, kim ngạch 132,5 triệu USD, giảm 6,6% về lượng và giảm 7,1% kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Tiếp đến là xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc chiếm gần 11,3% trong tổng khối lượng và tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước đạt 114,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 47,7 triệu USD, tăng 136,6% về khối lượng, tăng 165,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái.

Thứ ba là xuất khẩu sang thị trường Malaysia chiếm 6,5% trong tổng kim ngạch đạt gần 73,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 27,3 triệu USD, tăng 29,8% về khối lượng, tăng 47,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Ngoài ra, lượng xuất khẩu phân bón sang một số thị trường có mức tăng mạnh như Philippines, Myanmar, Lào, Đài Loan, Nhật Bản, với mức tăng lần lượt là 118,7%, 20,6%, 30,6%, 384,5%, 389,1%.

III. DIỄN BIẾN GIÁ

Giá phân bón thế giới tháng 8/2024 vẫn chịu nhiều áp lực về dư thừa nguồn cung trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn duy trì ở mức thấp nên giá Urea trong xu hướng giảm với mức giảm từ 3,5% - 6,5% so với tháng trước còn so với cùng kỳ năm ngoái với mức giảm từ 8,4% - 16,7%. Tương tự giá DAP cũng có mức giảm từ 4,1% - 5% so với tháng trước.

Cùng với xu hướng thế giới, nhu cầu tiêu thụ phân bón trong nước trầm lắng trong khi nguồn cung dồi dào nên giá phân bón xu hướng giảm. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau:

Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ giảm 1,6% so với tháng trước, xuống còn 12.200 đ/kg, nhưng vẫn tăng 16,2% so với cùng kỳ năm 2023; Giá Urea TQ giảm 0,9% so với tháng trước, xuống còn 11.200 đ/kg nhưng tăng 12% so với cùng kỳ năm ngoái; Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tương tự, tại Đà Nẵng, giá Urea Phú Mỹ giảm 1,6% so với tháng trước, xuống còn 12.000 đ/kg, nhưng tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước; Giá Urea TQ giảm 0,9% so với tháng trước, xuống còn 11.100 đ/kg, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2023; Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tại Qui Nhon, giá Urea Phú Mỹ giảm 1,6% so với tháng trước, xuống còn 12.000 đ/kg, nhưng tăng 14,3% so với cùng kỳ năm ngoái; Giá Urea TQ giảm 0,9% so với tháng trước, xuống còn 11.100 đ/kg nhưng tăng 11% so với cùng kỳ năm trước; Giá Lân Lào Cai là 4.100 đ/kg.

Tại TP. Hồ Chí Minh, giá Urea Phú Mỹ giảm 1,7% so với tháng trước, xuống còn 11.500 đ/kg nhưng tăng 10,6% so với cùng kỳ năm ngoái; Giá Urea TQ giảm 0,9% so với tháng trước, xuống còn 10.700 đ/kg, nhưng tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2023; Giá Lân Lào Cai là 4.200 đ/kg.

Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ giảm 1,7% so với tháng trước, xuống còn 11.600 đ/kg, nhưng tăng 10,5% so với cùng kỳ năm ngoái; Giá Urea TQ giảm 0,9% so với tháng trước, xuống còn 10.800 đ/kg nhưng tăng 8% so với cùng kỳ năm trước; Giá Lân Lào Cai là 4.200 đ/kg.

Bảng 1: Giá bán lẻ trung bình một số chủng loại phân bón tại các địa phương phương trong tháng 8/2024

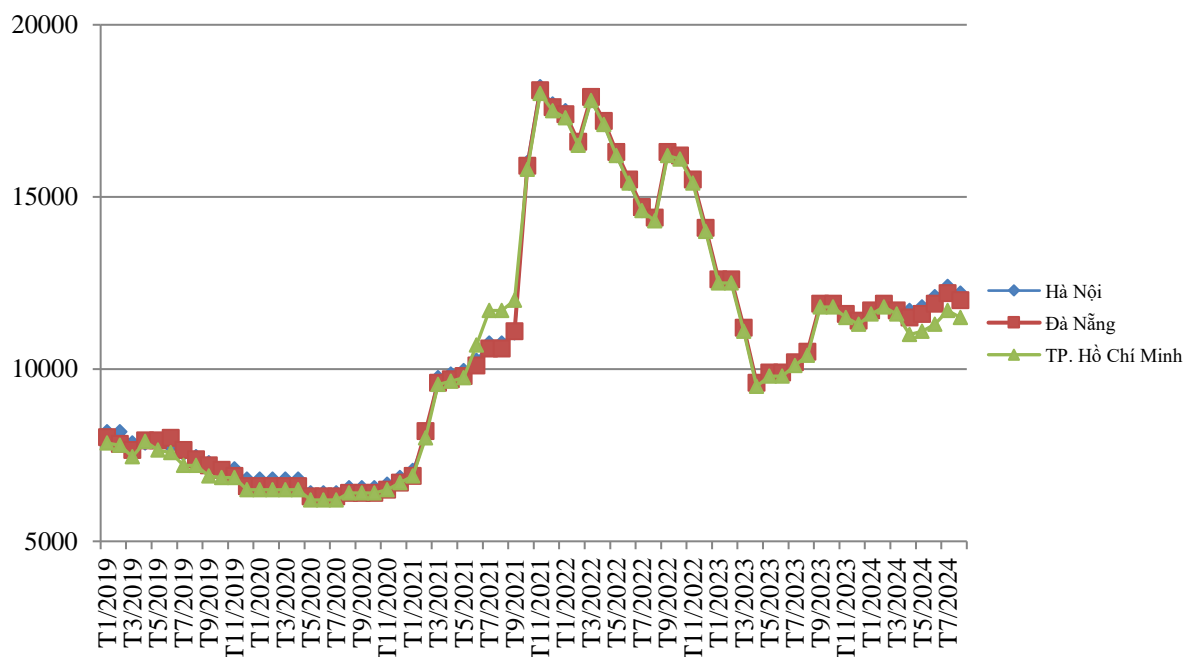
ĐVT: đ/kg

Thị trường	Chủng loại	Tháng 8/2024	So với tháng 7/2024	So với cùng kỳ năm 2023 (%)
Hà Nội	Urea TQ	11.200	-0,9	12,0
	Urea Phú Mỹ	12.200	-1,6	16,2
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
Đà Nẵng	Urea TQ	11.100	-0,9	11,0
	Urea Phú Mỹ	12.000	-1,6	14,3
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
Qui Nhon	Urea TQ	11.100	-0,9	11,0
	Urea Phú Mỹ	12.000	-1,6	14,3
	Lân Lào Cai	4.100	0	0
TP. Hồ Chí Minh	Urea TQ	10.700	-0,9	8,1
	Urea Phú Mỹ	11.500	-1,7	10,6
	Lân Lào Cai	4.200	0	0
Tiền Giang	Urea TQ	10.800	-0,9	8,0
	Urea Phú Mỹ	11.600	-1,7	10,5
	Lân Lào Cai	4.200	0	0

Nguồn: VITIC tổng hợp

Biểu đồ 5: Giá Urea Phú Mỹ tại một số địa phương từ đầu năm 2019 đến nay

ĐVT: đ/kg



Nguồn: VITIC tổng hợp

IV. DỰ BÁO, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề xuất không đưa phân bón vào diện chịu thuế suất 5%

Lý do được đưa ra là thuế VAT là thuế gián thu, người chịu thuế VAT là người tiêu dùng cuối cùng. Việc chuyển phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sang chịu thuế suất 5% làm người nông dân phải chịu tác động lớn do giá các mặt hàng này sẽ tăng khi Thuế VAT (sửa đổi) có hiệu lực, dẫn đến tăng giá thành sản phẩm nông nghiệp.

Thị trường phân bón thế giới vẫn chịu nhiều áp lực về dư thừa nguồn cung trong khi nhu cầu tiêu thụ vẫn duy trì ở mức thấp. Cùng với xu hướng thế giới nhu cầu phân bón trong nước ở mức thấp trong khi nguồn cung phân bón dồi dào cộng với giá nguyên liệu đầu vào như dầu, khí giảm nên giá phân bón có thể tiếp tục giảm.

MỤC LỤC

I. NGUỒN CUNG	2
1. Tình hình sản xuất	2
2. Tình hình nhập khẩu.....	3
II. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ	4
1. Tiêu thụ trong nước	4
2. Tình hình xuất khẩu.....	4
III. DIỄN BIẾN GIÁ	5
IV. DỰ BÁO, KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	7
DANH MỤC BIỂU ĐỒ	8
DANH MỤC BẢNG.....	8

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Sản lượng phân Urea sản xuất từ năm 2020 đến tháng 8/2024.....	2
Biểu đồ 2: Sản lượng phân NPK sản xuất từ năm 2020 đến tháng 8/2024.....	2
Biểu đồ 3: Lượng và giá phân bón nhập khẩu trung bình trong năm 2019-T8/2024 ..	3
Biểu đồ 4: Lượng và giá phân bón xuất khẩu trung bình trong năm 2019-T8/2024 ..	5
Biểu đồ 5: Giá Urea Phú Mỹ tại một số địa phương từ đầu năm 2019 đến nay	7

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Giá bán lẻ trung bình một số chủng loại phân bón tại các địa phương phương trong tháng 8/2024	6
--	---